

Bản án số: 32/2024/DS- ST
Ngày 24/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung.

Ông Trương Thanh Cường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát V.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2023/TLST-DS ngày 28/12/2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 44 ngày 24/6/2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị H, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Vũ Quang T, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Quan hệ giữa bà L và vợ chồng bà Lê Thị H, ông Nguyễn Duy V là bạn bè quen biết nhau. Tháng 4/2022 bà H và ông V có hỏi vay tiền bà để cho con đi lao động ở nước ngoài, do gia đình bà không có tiền nên có làm sổ vay vốn Ngân hàng nông nghiệp huyện Lục Nam với số tiền là 200.000.000 đồng và đã được Ngân hàng giải ngân. Sau khi vay được tiền Ngân hàng ngày 19/4/2022 bà đã cho vợ chồng ông V, bà H vay lại số tiền 130.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng gia đình bà dùng. Khi cho vợ chồng bà H vay hai bên có viết biên nhận và thống nhất bà H chịu tiền lãi suất theo Ngân hàng quy

định đối với số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng. Từ khi vay cho đến khi khởi kiện đến tòa án (tháng 12/2023) bà H đã trả được 10 tháng tiền lãi được số tiền 13.000.000 đồng. Đến ngày 19/4/2024 bà H trả được 19.600.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng bà H đã trả được 32.600.000 đồng tiền lãi. Nay bà L yêu cầu bà H và ông V phải trả vợ chồng bà số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H và ông V không nộp văn bản trình bày kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang T (chồng bà L) trình bày: Ông T nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V phải trả vợ chồng ông số tiền nợ gốc và lãi suất theo ý kiến của bà L. Ngoài ra ông Vũ Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V vắng mặt lần 2 không có lý do; ông Vũ Quang T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V phải trả cho bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Quang T số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và 31.785.000 đồng tiền lãi. Bà H đã trả được 32.600.000 đồng. Như vậy bà H phải trả cho bà L, ông T số tiền 129.185.000 đồng.

Án phí: Buộc bà Lê Thị H phải chịu 3.229.625 đồng. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Duy V. Trả lại bà Nguyễn Thị L số tiền 3.635.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn là bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V có địa chỉ tại: Thôn H, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bà Lê Thị H, ông Nguyễn Duy V vắng mặt lần hai không có lý do; ông Vũ Quang T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà H, ông V theo quy định tại khoản 3 Điều 228; xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – BLTTDS.

[3] Nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu do phía nguyên đơn xuất trình và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 19/4/2022 bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V có vay của bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Quang T số tiền 130.000.000 đồng, khi vay hai bên có ký giấy biên nhận và có thỏa thuận lãi suất theo quy định của ngân hàng Agribank huyện Lục Nam, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Từ khi vay cho đến nay bà H đã trả bà L được tổng cộng 32.600.000 đồng tiền lãi. Còn lại số tiền 130.000.000 đồng tiền gốc chưa trả được đồng nào. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập nhiều lần, ra thông báo mở phiên họp nhưng bà H và ông V không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được. Xét thấy, giao dịch vay tiền giữa bà L, ông T và bà H, ông V là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên; giao dịch, thỏa thuận mà các bên đã thực hiện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản, bà H, ông V đã nhận được tiền vay thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V phải có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Quang T số tiền nợ gốc là có căn cứ.

Về lãi suất: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu tiền lãi suất đối với bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V theo quy định của Ngân hàng. Tại thời điểm vay (ngày 19/4/2022), theo quy định của Chi nhánh ngân hàng Agribank huyện Lục Nam áp dụng lãi suất cho vay nội tệ là 10,8%/năm tương đương 0,9%/1 tháng. Cụ thể từ ngày 19/4/2022 đến ngày 24/7/2024 là: $130.000.000 \text{ đồng} \times 0,9\%/1 \text{ tháng} \times 27 \text{ tháng} 05 \text{ ngày} = 31.785.000 \text{ đồng}$.

Bà Lê Thị H đã trả được $32.600.000 \text{ đồng} - 31.785.000 \text{ đồng} = 815.000 \text{ đồng}$, số tiền này được trừ vào số tiền nợ gốc: $130.000.000 \text{ đồng} - 815.000 \text{ đồng} = 129.185.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, sau khi trừ đi số tiền bà H, ông V đã trả thì tổng số tiền bà H, ông V phải trả bà L, ông T là 129.185.000 đồng tiền nợ gốc.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật, cụ thể: $129.185.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.459.250 \text{ đồng}$. Do ông Nguyễn Duy V là người cao tuổi nên được miễn án phí DSST theo quy định của pháp luật. Bà Lê Thị H phải chịu án phí : $6.459.250 \text{ đồng} : 2 = 3.229.625 \text{ đồng}$.

Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị L số tiền 3.635.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí.

Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều

12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Duy V phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Quang T số tiền nợ gốc là 129.185.000 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu một trăm tám mươi năm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2- Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 3.229.625 đồng (*Ba triệu hai trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi năm đồng*).

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Duy V.

Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị L số tiền 3.635.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm ba mươi năm nghìn*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008006 ngày 28/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3- Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp